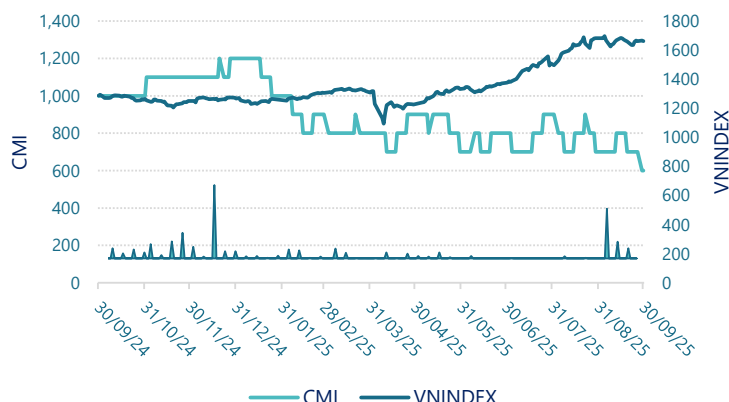


CTCP CMISTONE Việt Nam (UPCOM: CMI)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	1,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	600
SL cổ phiếu LH	16,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,270
% sở hữu nước ngoài	0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	10
P/E	-0.5
EPS	-1,292

DT thuần

Q3/25

5.92

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.21| -35.2%

YoY: ▼6.68| -53.0%

LN sau thuế

Q3/25

-5.18

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.16| -28.9%

YoY: ▲0.24| 4.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

-87.6%

+/- YoY: ▼44.5%

DT thuần

9T 2025

27.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲4.80| 21.4%

LN sau thuế

9T 2025

-15.8

tỷ VNĐ

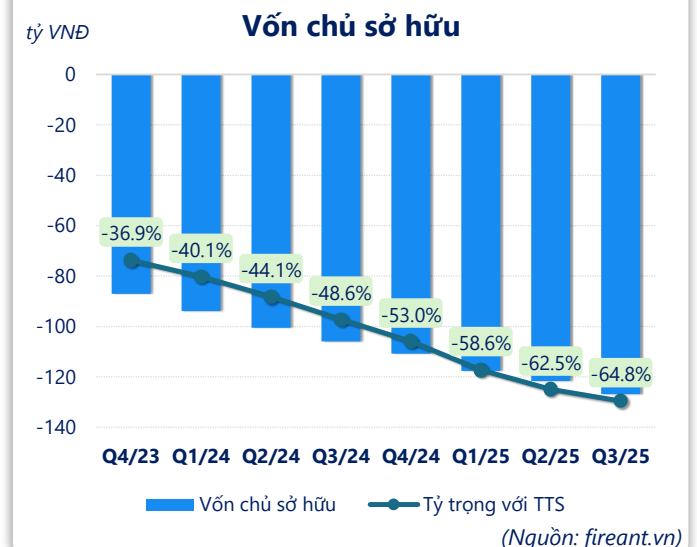
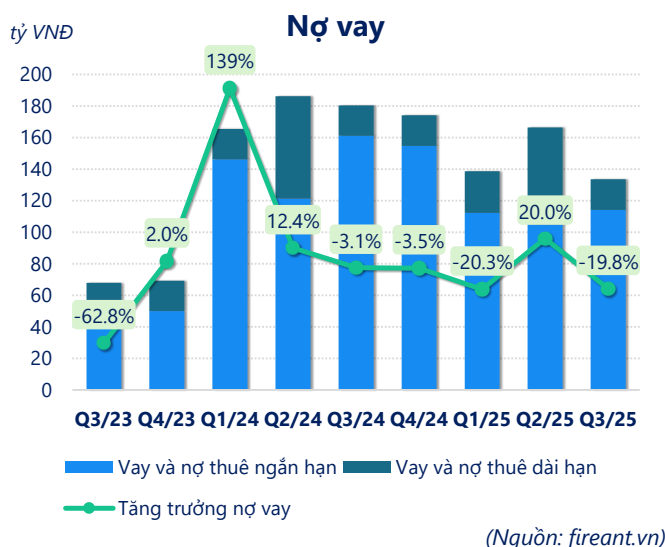
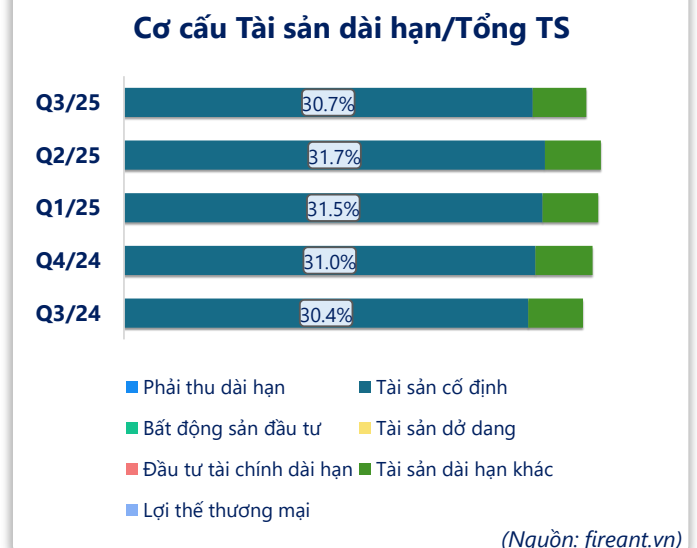
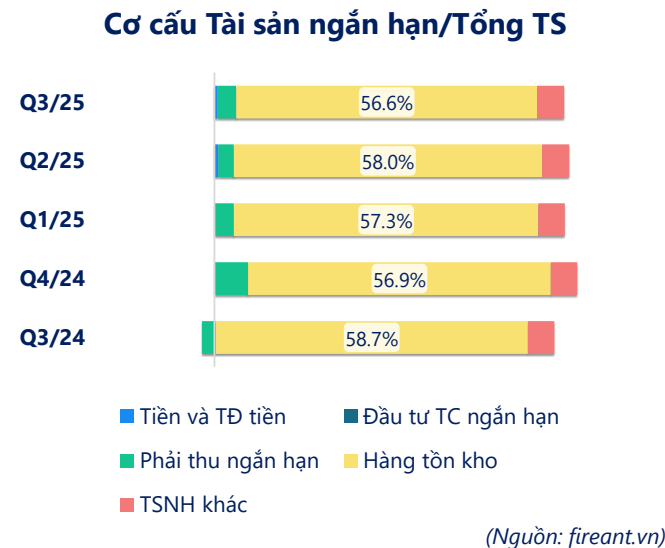
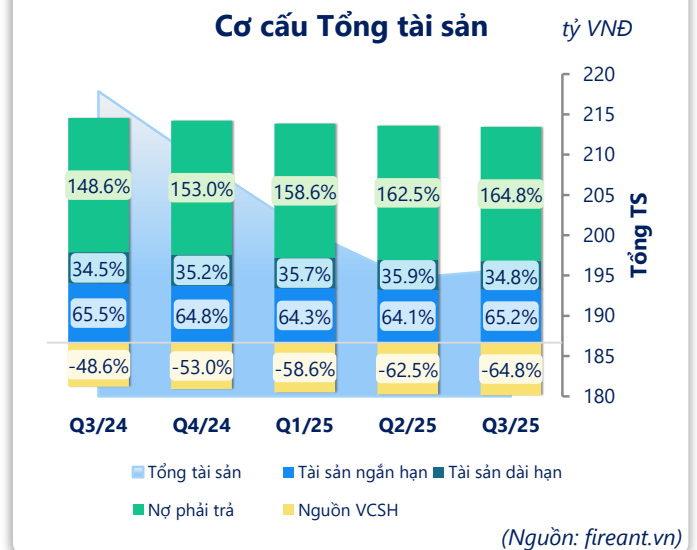
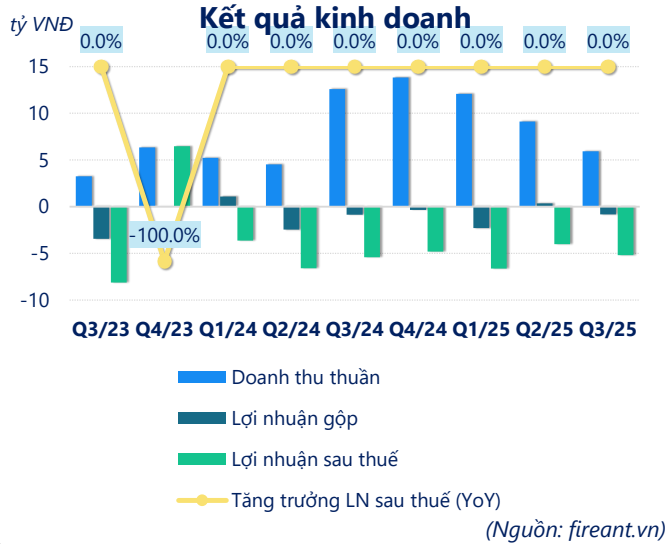
YoY: ▼0.20| -1.3%

ROE

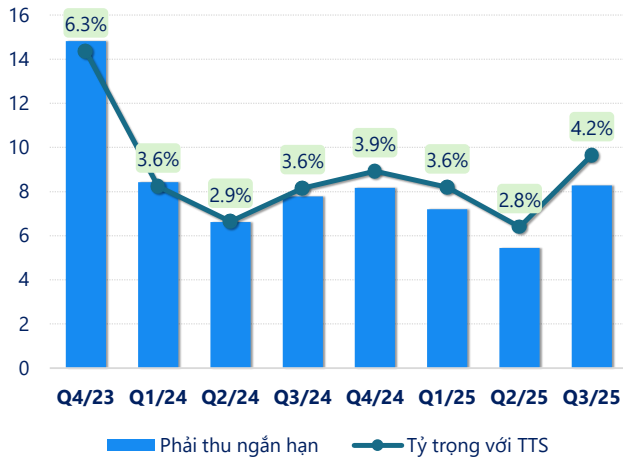
Q3/25

17.8%

+/- YoY: ▲8.5%

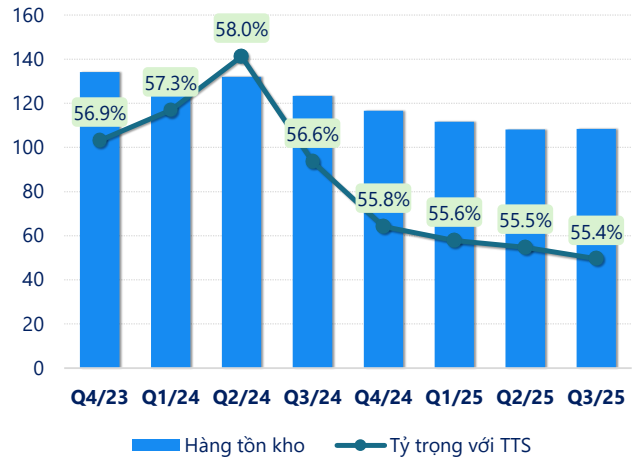


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


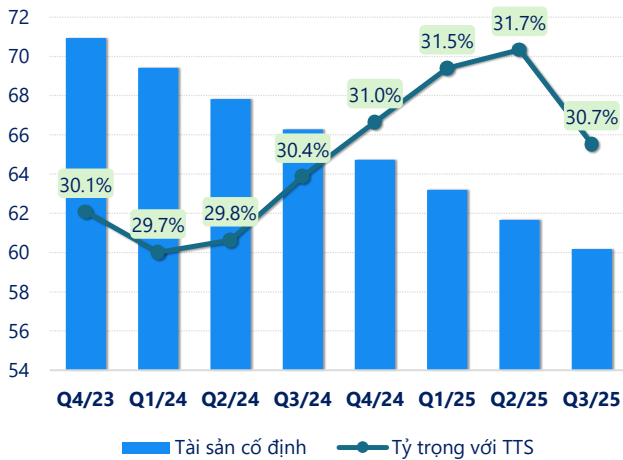
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


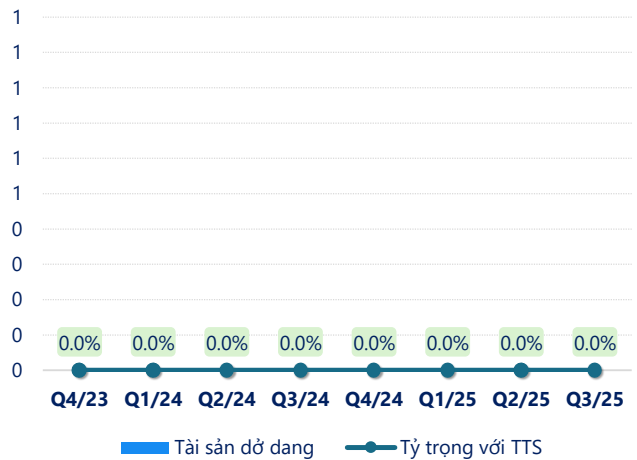
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

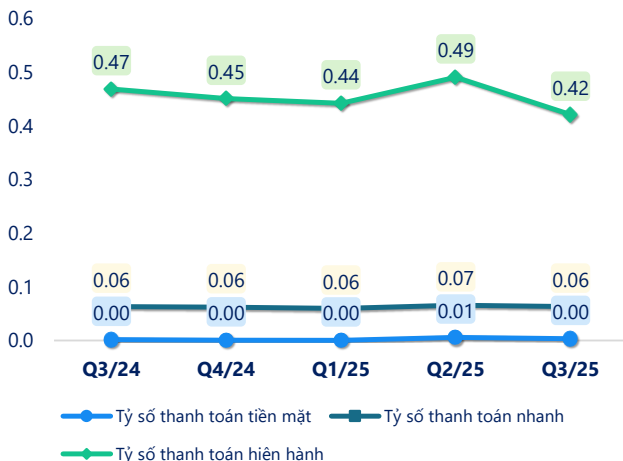
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

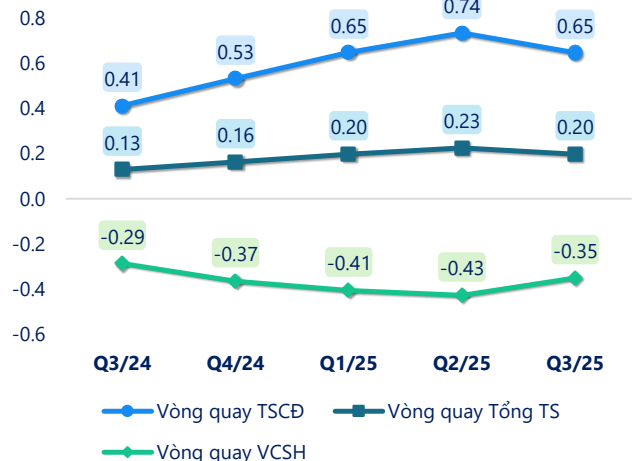
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	218	209	201	195	196
Tài sản ngắn hạn	143	135	129	125	128
Tiền và tương đương tiền	0.46	0.15	0.09	1.47	0.99
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	7.78	8.17	7.19	5.45	8.27
Hàng tồn kho	123	117	112	108	108
Tài sản ngắn hạn khác	11.0	10.4	10.2	9.81	9.96
Tài sản dài hạn	75.2	73.7	71.6	69.8	68.1
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	66.3	64.7	63.2	61.7	60.2
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	8.95	8.95	8.40	8.16	7.92
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	324	320	318	316	323
Nợ ngắn hạn	304	301	292	255	303
Vay và nợ thuê ngắn hạn	161	155	112	105	114
Phải trả người bán ngắn hạn	20.0	20.0	19.8	19.5	23.1
Nợ dài hạn	19.3	19.3	26.4	61.8	19.3
Vay và nợ thuê dài hạn	19.3	19.3	26.4	61.8	19.3
Nguồn vốn chủ sở hữu	-106	-111	-118	-122	-127
Vốn chủ sở hữu	-106	-111	-118	-122	-127
Vốn điều lệ	160	160	160	160	160
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)